

Số: /TTr-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập
đối với người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15; Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) được giao chủ trì thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, Bộ GDĐT kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người (dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị định quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người được xây dựng thay thế Nghị định số 57/2017/NĐ-CP trên cơ sở các căn cứ chính trị, pháp lý sau:

1.1. Những văn bản liên quan đến xây dựng chính sách ưu tiên cho người học các dân tộc thiểu số rất ít người

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII: "...*Đặc biệt, có chính sách khắc phục tình trạng suy giảm dân số đối với một số dân tộc ít người... Có chính sách đặc biệt để phát triển giáo dục và đào tạo ở miền núi và vùng dân tộc thiểu số, ...coi trọng việc đào tạo cán bộ và trí thức người dân tộc*".

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/11/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc: "*DTTS RIN là dân tộc có số dân dưới 10.000 người*".

- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Quyết định số 417/QĐ-BNNMT phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030, cụ thể hóa Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/ 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 *“phần đầu 20% học sinh, sinh viên xuất sắc thuộc các dân tộc có khó khăn đặc thù được hỗ trợ kinh phí đi đào tạo nước ngoài”*. Trong đó, dân tộc có khó khăn đặc thù xác định theo Nghị định 255/2025/NĐ-CP ngày 29/9/2025 của Chính phủ nằm trong nhóm các dân tộc thiểu số rất ít người.

- Quyết định 2086/QĐ-TTg về phê duyệt "Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế xã - hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025".

- Nghị quyết 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ “*Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030*” đã đề ra chỉ tiêu *“Đào tạo sau đại học cho người dân tộc thiểu số, phần đầu đến năm 2020 đạt tỷ lệ khoảng 0,4%, năm 2030 là 0,7% trong tổng số lao động dân tộc thiểu số đã qua đào tạo, ưu tiên các dân tộc chưa có người ở trình độ sau đại học”* và giao cho Bộ GDĐT *“Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và Bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quy định tại Mục I, Phần III của Nghị quyết; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết thuộc lĩnh vực của Bộ được giao quản lý.”*

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đặt ra mục tiêu *“Mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông đạt trình độ tiên tiến trong khu vực châu Á. Xây dựng mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh thuộc mọi đối tượng, vùng miền”* và giải pháp *“Mở rộng các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học, không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì điều kiện tài chính”*.

- Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật số 123/2025/QH15), trong đó có nhiều nội dung cần được quy định chi tiết, hướng dẫn như: *học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách, quyền tiếp cận với các dịch vụ giáo dục trong và ngoài công lập của người học...*

1.2. Các văn bản liên quan đến xây dựng nội dung chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập

- Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

- Quyết định 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người DTTS tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Nghị định số 141/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 8/12/2020 Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

- Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 Quy định chính sách cho trẻ nhà trẻ, HS, SV, HV vùng đồng bào DTTS, MN, vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

- Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, và giá dịch vụ lĩnh vực GDĐT.

- Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27/05/2026 của Chính phủ Quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

1.3. Những văn bản liên quan đến thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong xây dựng nội dung Nghị định

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đặt ra mục tiêu, yêu cầu: “*Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã, thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*”. Đây là định hướng chính trị quan trọng đặt ra yêu cầu phải rà soát, điều chỉnh các quy định pháp luật có liên quan, trong đó có cơ chế quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với mô hình tổ chức mới.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong đó xác định nhiệm vụ *xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công (mục II.1, mục III.3)*.

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, trong đó yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, lấy người dân làm trung tâm, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giảm thủ tục hành chính và giấy tờ, trong đó xác định nhiệm vụ *xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công (mục II.1, mục III.3)*.

- Nghị quyết 89/NQ-CP ngày 13/9/2017 về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trong đó có lĩnh vực

quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

- Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT năm 2025.

Trên cơ sở các căn cứ chính trị, pháp lý nêu trên, Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 09/5/2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người (Nghị định số 57/2017/NĐ-CP) với đối tượng thụ hưởng là trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên 16 DTTS RIN từ kết quả điều tra dân số 2009, bao gồm: Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Brâu, Cống, Bô Y, Mảng, Lô Lô, Cờ Lao, Ngái, La Ha, Pà Thên, Lự, Chứt, La Hủ. Sau 09 năm thực hiện, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực, bên cạnh đó theo thời gian, hệ thống quy phạm pháp luật đã có nhiều điều chỉnh, đã ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình triển khai thực hiện chính sách, cụ thể như sau:

2.1. Hiệu quả tác động của chính sách

- *Nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, các cơ sở giáo dục đào tạo và cộng đồng đối với phát triển giáo dục các DTTS RIN*

Sau 09 năm thực hiện, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP đã khẳng định tính nhân văn, ưu việt và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào DTTS RIN, hầu hết đang sinh sống tại DTTS&MN có điều kiện KT-XH còn khó khăn nhất cả nước; củng cố niềm tin của đồng bào các DTTS RIN vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Các cấp, các ngành xác định thực hiện Nghị định số 57/2017/NĐ-CP là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, nhằm xây dựng, bảo vệ và phát triển vùng trọng yếu, chiến lược của đất nước. Vì vậy, hầu hết các địa phương, cơ sở giáo dục đào tạo đã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, đặc biệt trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách của Nghị định số 57/2017/NĐ-CP đến các đối tượng thụ hưởng.

- Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập cho trẻ em, học sinh DTTS RIN đã góp phần nâng cao ý thức của người dân trong việc cho trẻ đi học đúng độ tuổi quy định cũng như nâng cao nhận thức về quyền được tới trường của trẻ em; giảm bớt khó khăn về kinh tế đối với các gia đình DTTS RIN, tạo điều kiện cho học sinh yên tâm học tập, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học, huy động tối đa học sinh đến trường; đảm bảo cho công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, công tác phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS tiếp tục được duy trì và giữ vững.

- Chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện đối với trẻ em, học sinh, sinh viên DTTS RIN được nâng cao; củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục; khẳng định vai trò của hệ thống các trường chuyên biệt trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng DTTS&MN

Sau 09 năm thực hiện, Nghị định 57/2017/NĐ-CP đã chứng minh tính hiệu quả, thiết thực của chính sách đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục và nguồn nhân lực cho các DTTS RIN:

Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục đào tạo đồng bào DTTS&MN cho thấy đến năm học 2025-2026, cơ bản các DTTS RIN đã đạt được các chỉ tiêu về:

- + Tỷ lệ trẻ em DTTS dưới 5 tuổi đến trường được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội.
- + Tỷ lệ huy động trẻ em DTTS 5 tuổi đi học mẫu giáo
- + Tỷ lệ học sinh DTTS đi học chung cấp tiểu học
- + Tỷ lệ trẻ em DTTS nhập học đúng tuổi cấp tiểu học
- + Tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành chương trình tiểu học
- + Tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành cấp tiểu học
- + Tỷ lệ học sinh DTTS đi học chung cấp trung học cơ sở
- + Tỷ lệ học sinh DTTS đi học đúng độ tuổi cấp THCS
- + Tỷ lệ học sinh DTTS tốt nghiệp THCS

Từ đó cho thấy, những nỗ lực của Đảng và Nhà nước trong đầu tư phát triển giáo dục vùng DTTS&MN nói chung, các DTTS RIN nói riêng đã đạt được những kết quả hết sức khả quan trong việc nâng cao dân trí và trình độ học vấn cho đồng bào.

+ Mạng lưới trường, lớp được rà soát, quy hoạch, sắp xếp đảm bảo trường lớp trong điều kiện quy mô tăng; giảm các điểm trường, lớp ghép, đưa hầu hết học sinh lớp 4, 5 về học ở điểm trường chính.... Qua đó, hạn chế tình trạng bỏ học của học sinh các cấp cũng như tạo động lực các em học sinh DTTS RIN đi học đầy đủ hơn tại các cấp học, bậc học cao hơn.

+ Ngày càng khẳng định vai trò quan trọng của các trường PTDTNT, PTDTBT, Dự bị đại học trong việc tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh DTTS RIN được học tập rèn luyện và nuôi dưỡng trong môi trường giáo dục có chất lượng nhất của vùng DTTS&MN.

+ Công tác giáo dục ở các cấp học, bậc học vùng DTTS&MN phát triển đi vào chiều sâu, hướng tới từng DTTS đặc biệt là những dân tộc có dân số ít và điều kiện phát triển KT -XH khó khăn; tạo thuận lợi trong việc xét tuyển học sinh DTTS RIN đi học các bậc học cao hơn, hay theo học những ngành, nghề đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.

2.2. Khó khăn, bất cập

- Một số quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP đã bắt đầu bộc lộ hạn chế, bất cập gây khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện:

+ Chính sách tuyển thẳng vào học đại học với học sinh DTTS RIN tốt nghiệp THPT dẫn đến hiệu quả giáo dục đại học cho đối tượng này còn thấp, nhiều sinh viên DTTS RIN bỏ học giữa chừng hoặc khó có khả năng tốt nghiệp đại học.

+ Chính sách hỗ trợ học tập chỉ áp dụng với trẻ mẫu giáo DTTS RIN từ 3 tuổi trở lên, trẻ nhà trẻ không có chế độ hỗ trợ, trong khi tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của nhiều DTTS RIN chiếm đến 80%, dẫn đến khó khăn trong công tác huy động trẻ nhà trẻ ra lớp và công tác quản lý, tổ chức hoạt động bán trú tại các trường mầm non có đông học sinh DTTS RIN.

+ Quy định về thời gian được hưởng hỗ trợ: "*12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế*" không quy định rõ ràng thời gian tính theo năm học hay năm tài chính nên gây khó khăn trong công tác chi trả đối với người học, đặc biệt với học sinh chuyên cấp.

+ Theo quy định tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về Công tác dân tộc, DTTS RIN là những dân tộc có số dân dưới 10.000 người. Tuy nhiên, trong 10 năm qua, số dân của 16 DTTS RIN đã có sự thay đổi, kết quả điều tra thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019, có 02 dân tộc (La Hủ và La Ha) đã có số dân trên 10.000 người. Vì vậy cần cân nhắc, xem xét sự phù hợp những quy định về DTTS RIN trong Nghị định 05/2011/NĐ-CP và đối tượng thụ hưởng của Nghị định 57/2017/NĐ-CP để có Quyết định phê duyệt danh sách các dân tộc rất ít người của cơ quan có thẩm quyền.

- Ngày 14/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1227/QĐ-TTg phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù, trong đó có 14 dân tộc thuộc nhóm có khó khăn đặc thù đều là các DTTS RIN; 02 dân tộc là Ngái và La Hủ không thuộc nhóm này. Tại Điều 3 Quyết định số 1227/QĐ-TTg có quy định: "*Các dân tộc có khó khăn đặc thù được phê duyệt tại Quyết định này được tiếp tục thụ hưởng các chính sách áp dụng đối với các dân tộc thiểu số rất ít người đã ban hành và còn hiệu lực*". Từ đó, đã gây ra những cách hiểu khác nhau của địa phương khi thực hiện Nghị định số 57/2017/NĐ-CP. Cụ thể, UBND Tỉnh Lai Châu đã tạm dừng chi trả chính sách hỗ trợ học tập cho trẻ em, học sinh DTTS La Hủ, vì cho rằng dân tộc này vừa không thuộc đối tượng được nêu tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP vừa không thuộc nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù theo Quyết định 1227/QĐ-TTg. Tuy nhiên, theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP (đang có hiệu lực thi hành), thì dân tộc La Hủ và Ngái vẫn là đối tượng thụ hưởng chính sách.

- Khi xây dựng chính sách tại Nghị định 57/2017/NĐ-CP, chỉ tiếp cận theo tiêu chí về dân số, tuy nhiên hiện nay các chính sách cho đồng bào DTTS&MN đã theo tiếp cận nghèo đa chiều. Do đó, ngày 29/9/2025 Chính Phủ đã ban hành Nghị định số 255/2025/NĐ-CP quy định tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp

nhieu khó khăn và có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-2030. Các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn là những dân tộc có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều lớn hơn tỷ lệ hộ nghèo đa chiều DTTS chung cả nước. Các dân tộc có khó khăn đặc thù là dân tộc thiểu số có dân số trong phạm vi toàn quốc dưới 10.000 người và có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều lớn hoặc dân số giảm. Ngày 25/3/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Quyết định số 132/QĐ-BDTTG phê duyệt danh sách gồm 9 dân tộc có khó khăn đặc thù và 24 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Sự dịch chuyển trong quan điểm xây dựng chính sách đã khiến nhiều địa phương lúng túng trong xác định đối tượng thụ hưởng, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới cơ chế phân cấp nguồn thu giữa Ngân sách Trung ương và địa phương.

- Nghị định 57/2017/NĐ-CP ban hành trong bối cảnh đồng bộ các chính sách hiện hành cùng thời điểm. Tuy nhiên hiện nay, hầu hết các văn bản trên đã được thay thế, như Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 16/7/2016 đã được thay thế bằng Nghị định 66/2025/NĐ-CP...trong đó, nội hàm của 1 số chính sách đã được bổ sung, điều chỉnh cách tính kinh phí chi trả, hỗ trợ... đã dẫn đến các nguy cơ chồng chéo trong thực hiện với cùng 1 đối tượng người học.

- Định mức hỗ trợ cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP là 100% mức lương cơ sở/ người/ tháng còn thấp so với biến động giá cả và chi phí sinh hoạt của sinh viên.

- Nghị định 57/2017/NĐ-CP ban hành ngày 9/5/2017 trước khi có Nghị quyết 89/NQ-CP ngày 13/9/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ GDĐT, vì vậy một số quy định về thủ tục hành chính ban hành kèm theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP không còn phù hợp. Mặt khác, một trong những căn cứ ban hành Nghị định 57/2017/NĐ-CP là Luật giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục năm 2009 hiện đã hết hiệu lực thi hành, Luật giáo dục 2019 cũng đã được sửa đổi, bổ sung bằng Luật giáo dục 2026 cũng như một số quy định về phân cấp, phân quyền tại Nghị định 57/2017/NĐ-CP không còn phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025.

(chi tiết tại báo cáo Tổng kết 09 năm thực hiện Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người)

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

- Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững và bảo đảm công bằng trong giáo dục, không để ai bỏ lại phía sau; Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách đối với trẻ em, học sinh, học viên và cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới và hải đảo.

- Tiếp tục duy trì, phát triển và nâng cao vị thế của các dân tộc thiểu số rất ít người, nâng cao chất lượng giáo dục cho đồng bào một cách bền vững nhằm giảm dần sự chênh lệch về khoảng cách phát triển với các dân tộc khác trong vùng; trực tiếp là dinh dưỡng cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học và trung học cơ sở, nâng cao thể trạng, cải thiện sức khỏe cho học sinh, góp phần giữ chân học sinh ở lại trường, hạn chế tình trạng bỏ học giữa chừng, thu hẹp khoảng cách về giáo dục giữa các dân tộc.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Xây dựng Nghị định phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất, tính kế thừa của hệ thống pháp luật về chính sách dân tộc, chính sách bảo tồn các dân tộc thiểu số rất ít người; bảo đảm an sinh giáo dục; bảo đảm các nguyên tắc về bình đẳng giới và không làm phát sinh quy định thủ tục hành chính.

- Kế thừa các quy định hiện hành có liên quan; giữ nguyên phạm vi chính sách gồm 2 nhóm (1) chính sách ưu tiên tuyển sinh, (2) chính sách hỗ trợ học tập, mở rộng phạm vi đối tượng người học từ mầm non đến sau đại học cả trong và ngoài công lập làm nổi bật tính ưu việt trong việc hiện thực hóa quan điểm của Đảng *"Đặc biệt, có chính sách khắc phục tình trạng suy giảm dân số đối với một số dân tộc ít người... Có chính sách đặc biệt để phát triển giáo dục và đào tạo ở miền núi và vùng dân tộc thiểu số, mở rộng và nâng cao chất lượng các trường, lớp nội trú, coi trọng việc đào tạo cán bộ và trí thức người dân tộc"*

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Nghị định là văn bản ban hành thay thế Nghị định 57/2017/NĐ-CP ban hành ngày 9/5/2017, thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục thông thường. Cụ thể:

- Đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn: đã thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan; đã tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Nghị định 57/2017/NĐ-CP ban hành ngày 9/5/2017; đã họp BST, TBT xây dựng Nghị định để thống nhất nội dung dự thảo, xin ý kiến các đơn vị thuộc Bộ GDĐT; **đã tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo (17 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có đông đồng bào DTTS RIN sinh sống); đã lấy ý kiến bộ, cơ quan ngang bộ đối với những nội dung dự thảo liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của bộ, cơ quan ngang bộ; đã lấy ý kiến của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội. Dự kiến đăng tải hồ sơ dự thảo văn bản trên cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo (từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 10/7/2026). Ngoài ra, ngày 15/07/2026, Bộ GDĐT đã tổ chức Hội nghị toàn quốc để lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định với sự tham gia đầy đủ của 17 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có đông đồng bào DTTS RIN sinh sống và 40 trường đại học, cao đẳng, dự bị đại học có học sinh, sinh viên DTTS RIN đang theo học và nhận được sự nhất trí cao đối với các nội dung của dự thảo.**

- Đã rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, không làm phát sinh thủ tục hành chính và không làm phát sinh các vấn đề về giới.

- Dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cấp tỉnh và cấp xã theo chủ trương xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng quy định tại dự thảo Nghị định như sau:

"1. Nghị định này quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người đang học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ.

3. Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (bao gồm cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục đại học); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách cho người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người; các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, triển khai chương trình học bổng đi học ở nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước."

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 12 Điều, trong đó Điều 1- Điều 11 quy định các nội dung thay thế Nghị định số 57/2017/NĐ-CP, Điều 12 quy định nội dung sửa đổi Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Chính sách ưu tiên tuyển sinh

Điều 5. Chính sách hỗ trợ học tập

Điều 6. Hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chi trả hỗ trợ học tập

Điều 7. Phương thức chi trả hỗ trợ học tập

Điều 8. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Điều 11. Hiệu lực thi hành và Điều khoản chuyển tiếp

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 8, Điều 9 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định:

3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Điều chỉnh chính sách ưu tiên tuyển sinh, thay vì tuyển thẳng hoàn toàn từ mầm non lên đại học, thì đã phân tầng theo nguyên tắc:

+ Tuyển thẳng vào các trường công lập, chuyên biệt mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, dự bị đại học, ưu tiên cử tuyển.

+ Cộng điểm xét tuyển ở mức cao nhất cùng tính chất vào đại học, sau đại học. Mức Cộng điểm xét tuyển vào Đại học do Bộ GDĐT quy định, Mức Cộng điểm xét tuyển Sau đại học do Cơ sở đào tạo quy định trong quy chế tuyển sinh.

Lý do: nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học, sau đại học đối với người học là người DTTS RIN.

- Điều chỉnh cách tính định mức trong chính sách hỗ trợ học tập theo hướng:

+ Giữ nguyên định mức quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP đối với trẻ em, học sinh trường mầm non, phổ thông, thường xuyên, dự bị đại học; chỉ chuyển từ cách tính định mức từ "theo mức lương cơ bản" sang cách tính "theo số tiền cụ thể" để đồng bộ với các Nghị định hiện hành.

+ Tăng mức hỗ trợ đối với sinh viên DTTS RIN để phù hợp với chi phí sinh hoạt hiện tại và áp dụng mức này đối với cả học viên, nghiên cứu sinh DTTS RIN. Mức đề xuất hiện tại ngang bằng với mức hỗ trợ đang áp dụng cho sinh viên sư phạm theo đề nghị của các trường đại học, cao đẳng.

- Điều chỉnh thời gian hưởng hỗ trợ theo thời gian thực học để đảm bảo liên thông và đồng bộ các Chính sách quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP; Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

3.2. Nội dung bổ sung

- Bổ sung đối tượng người học DTTS RIN thụ hưởng cả 2 nhóm chính sách:

+ Trẻ nhà trẻ và học viên GDTX - GDNN để đảm bảo tiếp cận công bằng;

+ Học viên cao học, nghiên cứu sinh nhằm thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP của Chính phủ: Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030;

- Bổ sung đối tượng, phạm vi thực hiện chính sách: bao gồm các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (cả công lập và ngoài công lập) theo tiếp cận công bằng;

- Bổ sung nhóm trường chuyên biệt học sinh DTTS RIN được ưu tiên

tuyển sinh: trường nội trú biên giới đất liền theo các quy định mới tại Luật Giáo dục 123 và Nghị định 188/2026/NĐ-CP.

- Bổ sung chính sách đối với người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người đã được cấp trung ương vinh danh là học sinh, sinh viên xuất sắc, tiêu biểu được ưu tiên xét tuyển đi đào tạo nước ngoài theo các chương trình học bổng đi học ở nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của Tổng Bí thư tại Lễ vinh danh học sinh, sinh viên DTTS xuất sắc, tiêu biểu năm 2025 theo Thông báo số 475-TB/VPTW ngày 31/12/2025 và nội dung phân công cho Bộ GDĐT tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT phê duyệt các CTMTQG: “phần đầu 20% học sinh, sinh viên xuất sắc thuộc các dân tộc có khó khăn đặc thù được hỗ trợ kinh phí đi đào tạo nước ngoài”. Dân tộc có khó khăn đặc thù nằm trong nhóm DTTS RIN.

3.3. Nội dung lược bỏ

3.4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp.

3.4.1. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Bộ GDĐT đã thực hiện mẫu hóa một số thành phần hồ sơ (Phiếu đăng ký); bỏ một số thành phần hồ sơ không cần thiết hoặc có thể lấy thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu; cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ; cập nhật các quy định mới về bản sao, bản điện tử và hình thức nộp hồ sơ... Cụ thể như sau:

- a) TTHC dự kiến ban hành mới: Không.
- b) TTHC hiện hành được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế gồm 01 TTHC¹
- c) TTHC hiện hành được bãi bỏ: 01 TTHC²
- d) TTHC hiện hành được giữ nguyên: Không.

Lý do: Nhằm thực hiện đơn giản hóa TTHC, thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ GDĐT năm 2025.

3.4.2. Về nội dung phân quyền, phân cấp.

Trên cơ sở thực thi Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực thi Nghị quyết 89/NQ-CP ngày 13/9/2017 về việc đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ GDĐT; căn cứ chủ trương về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ cấp

¹ - TTHC: xét duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng nghị định của các trường ngoài công lập với UBND cấp xã.

² TTHC: Phê duyệt danh sách, chi trả kinh phí hỗ trợ học tập đối tượng thụ hưởng nghị định trong hệ thống các trường công lập với cơ quan quản lý (Điều 6 dự thảo Nghị định).

huyện) và thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, dự thảo Nghị định đã thực hiện phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết TTHC .

3.5. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Bộ GDĐT đã thực hiện việc rà soát các điều ước quốc tế có liên quan như: Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền năm 1948, Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Công ước về Quyền của Người khuyết tật (CRPD), Công ước về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR) ... Qua rà soát, các nội dung của dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan nêu trên.

3.5. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: Không có

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ):

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BÀN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực

Một số quy định của dự thảo Nghị định đòi hỏi nhân lực trong quá trình triển khai thực hiện như: việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và quản lý dữ liệu liên quan đến học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách; thực hiện phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính về giáo dục; khai thác, đối soát thông tin từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm vận hành các quy trình điện tử tại cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục các cấp... Tuy nhiên, các hoạt động nêu trên đều đã được triển khai trong quá trình thực hiện Nghị định 84/2020/NĐ-CP nên về cơ bản, không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu cầu về bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

- Tuyên truyền, phổ biến: Bộ GDĐT chủ trì thực hiện xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến liên quan đến thi hành Nghị định đến các cơ quan, cơ sở giáo dục, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị định; ngoài nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ nguồn xã hội hóa để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện chính sách học bổng khuyến khích học tập cho người học được quy định tại Nghị định. Các nội dung tại dự thảo Nghị định bảo đảm được cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước của lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và không làm phát sinh ngân sách nhà nước,

- Thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện: thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra tình hình thi hành Nghị định.

3. Thời gian trình Chính phủ ban hành: Tháng 10/2026

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, Bộ GDĐT xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, GDPT.

BỘ TRƯỞNG**Hoàng Minh Sơn**